| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**<br>**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 246/2025/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Cầu

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Lê Thành Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh - điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang - xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 242/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo Trần Bảo N về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Do có kháng cáo của bị hại ông Lê Đình V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (cũ).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 266/2025/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần Bảo N**, sinh ngày: 02/12/1996; Nơi ĐKTT: số B, đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số B, đường N, phường R, tỉnh An Giang); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị Anh Đ1; chồng Trần Đình L (ly hôn năm 2023); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024; anh chị em ruột: 02 người, bị cáo và người em sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Phạm Văn Triều A - Đoàn luật sư tỉnh K (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Lê Đình V, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Z, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do quen biết nhau từ trước nên vào khoảng tháng 03 năm 2023, Trần Bảo N sinh ngày 02/12/1996, cư trú: số B N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thỏa thuận với ông Lê Đình V sinh ngày 20/5/1985, cư trú: Z N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cùng nhau hợp tác mua bán gà ủ muối. Theo thỏa thuận, N là người trực tiếp liên hệ với bên bán để đặt gà ủ muối và cũng là người trực tiếp bán cho khách, ông V sẽ đưa tiền cho N để thanh toán tiền mua gà ủ muối về bán cho khách. Tiền lợi nhuận kiếm được, ông V và N sẽ chia đều theo tỷ lệ 50:50. Cách thức mà ông V hùn vốn cùng N cụ thể như sau: Mỗi khi có khách có nhu cầu đặt mua gà ủ muối thì N sẽ báo cho ông V biết là khách đặt bao nhiêu con gà, N cũng cung cấp cho ông V biết được giá lấy mỗi con gà là bao nhiêu tiền, giá bán cho khách là bao nhiêu tiền. Nếu ông V đồng ý hùn vốn thì chuyển tiền cho N lấy gà để bán. N đã cung cấp số tài khoản 19038417650014 của bà Trần Thị Tuyết M sinh ngày 11/11/1981, cư trú: A P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang là dì ruột của N (số tài khoản này bà Trần Thị Tuyết M cho Trần Bảo N mượn sử dụng trước đó) để giao dịch chuyển tiền với ông V. Thời gian này, ông V đã hợp tác mua, bán gà ủ muối với N và đã có lợi nhuận.

Đến khoảng đầu tháng 4 năm 2023, do N thiếu nợ nhiều người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hùn vốn mua gà của ông V để lấy tiền trả nợ. Do đó, N nói dối ông V là có nhiều khách đặt mua gà ủ muối và các mặt hàng đông lạnh khác như chân gà, thịt bò, cá ngừ... với số lượng lớn, N rủ ông V hùn vốn với cách thức tương tự thì ông V đồng ý. Lúc này, do đơn hàng có giá trị lớn, số tiền hùn vốn nhiều nên ông V yêu cầu N để ông V trực tiếp nói chuyện với người bán để trao đổi về giá, chất lượng... thì N đồng ý. Sau đó, N giới thiệu tài khoản zalo có nickname là "Duyen Kho Lanh Tb" cho ông V. Đây là tài khoản zalo do Ngọc lập, đăng ký, quản lý và sử dụng nhưng N lại nói dối ông V là tài khoản của người bán hàng đông lạnh. Ông V đã kết bạn với tài khoản zalo có nickname là "Duyen Kho Lanh Tb" này. Sau đó, N lại nói dối ông V là có khách đặt hàng như lõi bò, gà ủ muối... với số lượng lớn, N nói đã nhắn tin trao đổi với "D1" về loại hàng và số lượng cần lấy. Cùng lúc đó, N sử dụng tài khoản "D1" giả mạo là người bán hàng đông lạnh nhắn tin nói dối ông V là N đã đặt số lượng từng loại mặt hàng, "Duyen Kho Lanh Tb" đã báo giá từng loại mặt hàng và tổng giá trị đơn hàng cho ông V nắm để chốt giá và chuyển tiền thanh toán; "D1" cũng đã cung cấp cho ông V số tài khoản 070124173424 của Trần Thị

Bích D và số tài khoản 00910000650927 của Lâm A1 Kiệt để ông V chuyển tiền thanh toán tiền hàng và căn dặn ông V khi nào chuyển tiền xong thì chụp lại gửi cho "Duyen Kho Lanh T1" biết. Với cách thức này, từ ngày 03/4/2023 đến ngày 10/4/2023, ông V đã chuyển tổng số tiền là 450.900.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu chín trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 070124173424 của Trần Thị Bích D theo yêu cầu của tài khoản nickname “Duyen Kho Lanh T1” do N sử dụng. Khi ông V chuyển tiền, thì chụp hình lại gửi cho "D1" thì N biết nên gọi điện, nhắn tin cho bà Trần Thị Bích D là chủ tài khoản nói dối là do N đã chuyển nhầm tiền, N nhờ bà D chuyển trả lại vào số tài khoản 19038417650014 của Trần Thị Tuyết M (số tài khoản này do N đang quản lý, sử dụng) giùm cho N. Những lần tiếp theo, N cũng diện lý do này để nhờ bà D chuyển trả lại vào tài khoản 19038417650014 của Trần Thị Tuyết M. Sau nhiều lần như vậy, bà D nghi ngờ là N rửa tiền nên dọa báo Công an nếu như N tiếp tục gửi nhầm nên N đã sử dụng nickname "D1" nhắn tin nói dối ông V số tài khoản 19038417650014 của Trần Thị Bích D đã bị lỗi, "Duyen Kho Lanh Tb" yêu cầu ông V chuyển tiền thanh toán tiền hàng vào số tài khoản 00910000650927 của Lâm Anh K và nói dối đây là số tài khoản của chồng "Duyen Kho Lanh Tb". Tiếp đó, từ ngày 11/4/2023 đến ngày 16/4/2023, ông V đã nhiều lần chuyển tổng số tiền là 1.612.035.000 đồng (Một tỷ sáu trăm mười hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) vào tài khoản 00910000650927 của Lâm Anh K. Trước khi N yêu cầu ông V chuyển tiền vào tài khoản 00910000650927 của Lâm Anh K thì N nói dối Lâm Anh K là do tài khoản của N đã nhận số dư nhiều trong ngày nên không nhận được nữa, N hỏi K có sử dụng tài khoản ngân hàng nào không, nếu có thì nhận tiền dùm cho N, mỗi lần nhận tiền thì N sẽ cho tiền ship thì K đồng ý. Do đó, sau mỗi lần ông V gửi tiền vào tài khoản cho K, V chụp hình gửi cho "D1" thì N đều gọi điện yêu cầu K chuyển lại vào tài khoản 19038417650014 của Trần Thị Tuyết M hoặc rút tiền mặt đưa cho N. Mỗi lần như vậy, N cho K số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Mặc dù, không ai đặt mua gà ủ muối cũng như các mặt hàng đông lạnh khác và N cũng không có mua gà ủ muối và các mặt hàng đông lạnh khác để bán cho khách, nhưng N lại nói dối để ông V tin tưởng chuyển tiền mua gà ủ muối và các mặt hàng đông lạnh trên để chiếm đoạt tiền của ông V. Để cho ông V tin tưởng là N có mua bán gà ủ muối và các mặt hàng đông lạnh khác nhằm chiếm đoạt được nhiều tiền hơn, thì cứ cách 2 - 3 ngày, N sẽ chuyển lại cho ông V tiền gốc và tiền lợi nhuận. Cụ thể, từ ngày 05/4/2023 đến ngày 17/4/2023, N đã chuyển trả lại tiền gốc và tiền lợi nhuận cho ông V số tiền tổng cộng là 1.554.415.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng). Số tiền còn lại là (450.900.000đồng + 1.612.035.000đồng) - 1.554.415.000đồng = 508.520.000 đồng (Năm trăm lẻ tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) thì N chiếm đoạt để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, từ việc tạo niềm tin với ông V rằng N có mua bán gà ủ muối và các thực phẩm đông lạnh khác và yêu cầu ông V chuyển tiền hùn vốn mua bán với N nhưng thực chất không có việc mua bán này, N đã chiếm đoạt của ông V

tổng số tiền 508.520.000 đồng (Năm trăm lẻ tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này, N khai dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:*

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo N 7 (B) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/02/2025 người bị hại ông Lê Đình V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo lý do bị cáo đã khắc phục hậu quả xong cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn hiện đã ly hôn chồng một mình nuôi con nhỏ, có ông bà ngoại là người có công với cách mạng và bị cáo có nhân thân tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận:

*Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* các tình tiết bị hại nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có xuất trình thêm tình tiết gì mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm

*Người bào chữa cho bị cáo N trình bày nội dung bào chữa:* đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, hoàn cảnh bị cáo khó khăn một mình nuôi hai con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

[1] Đơn kháng cáo của bị hại ông Lê Đình V làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Vào khoảng thời gian từ ngày 03/4/2023 đến ngày 16/4/2023, Trần Bảo N đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lê Đình V nên đã

tạo niềm tin với ông V rằng bị cáo có mua bán gà ủ muối và các thực phẩm đông lạnh khác, yêu cầu ông V chuyển tiền hùn vốn mua bán với N nhưng thực chất không có việc mua bán này. Từ đó, N đã chiếm đoạt của ông V tổng số tiền là 508.520.000 đồng (Năm trăm lẻ tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này N dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử hành vi của bị cáo Trần Bảo N đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực để biết được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bằng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin để bị hại chuyển tiền hùn vốn mua bán nhưng thực chất bị cáo không có mua bán mà chiếm đoạt số tiền của người bị hại. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, gây bức xúc cho người bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại:

Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đang mang thai; thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; khắc phục toàn bộ thiệt hại; gia đình có công cách mạng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề để giảm nhẹ cho bị cáo.

Như vậy, các tình tiết bị hại nêu ra để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được Tòa sơ thẩm áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Lê Đình V.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Lê Đình V

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (cũ):

Tuyên xử:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo N 7 (B) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT 3;
- TAND tỉnh An Giang (3);
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án MT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Cầu**